TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc ————————
Số:**637**/2026/QĐST- HNGĐ	Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử sụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành lập ngày 19/06/2026 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 449/2026/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: **Anh Lê Đình H, sinh năm 1981**

Nơi thường trú và trú tại: Xóm Đ, thôn H, xã H, huyện T, TP. Hà Nội nay là xã Đ, thành phố Hà Nội

*** Bị đơn**: **Chị Lê Thị N, sinh năm 1982**

Nơi thường trú và trú tại: Xóm Đ, thôn H, xã H, huyện T, TP. Hà Nội nay là xã Đ, thành phố Hà Nội

Trú tại: Xóm X, thôn H, xã C, thành phố Hà Nội.

2/. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Lê Thị H1, sinh ngày 08/07/2005 và Lê Đình P, sinh ngày 04/01/2007

Chị H1 và anh P đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) do đó Tòa án không xem xét

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

2.3. Về công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Đình H chịu cả án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh H được hoàn trả **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011271 ngày 12/05/2026 tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 11- Hà Nội
- Chi cục THADS khu vực 11- Hà Nội
- UBND xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (nay là xã Đại Thanh, TP. Hà Nội) số 71, quyển số 01 ngày 31/12/2003
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu